

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HS-ST
Ngày: 09 – 01 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn V, sinh ngày 01/01/1987, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6A, xã NL, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Nguyễn L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’ tại Bản án số 27/HSST và ngày 05/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 01/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2012; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô L; sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm 6A, xã NL, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn A; sinh năm 1965; Nơi cư trú: khối 1B, phường HP, thành phố K, Nghệ An; Làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/10/2019, Nguyễn V

vay của Ngô L 500.000 đồng với mục đích đi chuộc điện thoại. Sau khi vay được tiền, V điều khiển mô tô Suzuki Smash màu đỏ, BKS 37L7 – 0.... đi đến huyện Thọ L, tỉnh H mua 300.000 đồng ma túy nhưng còn nợ 100.000 đồng của người đàn ông tên là Phạm Đ tại địa chỉ số nhà 300, đường Lê Đ, thị trấn Thọ L, tỉnh H. Sau khi mua, V sử dụng một ít, số còn lại V gói trong túi ni lông cầm tay phải rồi tiếp tục điều khiển xe đi về huyện N, tỉnh Nghệ An. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn V đi đến khu vực xóm 10, xã NC, huyện N, tỉnh nghệ An thì bị Công an huyện HN bắt quả tang, thu giữ 01 gói ni lông bên trong chứa 02 gói chất rắn màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 01 mô tô Suzuki Smash màu đỏ, BKS 37L7 – 0.... và số tiền 295.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1368/KL-PC09 (MT) ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn V là chất ma túy (heroin) và có tổng khối lượng là 0,185 gam.

Cáo trạng số 01/CT-VKSND ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 13 đến 16 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn V đã được niêm phong. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn V. Trả lại cho ông Nguyễn A 01 chiếc xe mô tô Suzuki Smash màu đỏ, BKS 37L7 – 0.....

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn V khai thừa nhận hành phạm tội của mình, không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 22/10/2019, tại khu vực xóm 10, xã NC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Nguyễn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam heroine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy. 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 (Một) chiếc xe mô tô Suzuki Smash màu đỏ, BKS 37L7 – 0.... là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn A, ông A không biết V mượn xe để sử dụng vào việc mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Ngô L là người cho Nguyễn V vay tiền nhưng không biết V sử dụng để mua ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với Phạm Đ, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An không chứng minh được là người đã bán ma túy cho Nguyễn V nên chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư công văn Công an huyện HN được niêm phong đúng quy định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn V. Trả lại cho ông Nguyễn A 01 chiếc xe mô tô Suzuki Smash màu đỏ, BKS 37L7 – 0..., số khung: SBE49L050203591, số máy: E432VN203591 đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã NL;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng